

CÔNG TY CP SÁCH VIỆT NAM

-----☪ ☪ ☪-----
CV số: 005/2019/CV-SAVINA JSC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----☪ ☪ ☪-----

V/v: Công bố thông tin về
Báo cáo thường niên năm 2018

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Sách Việt Nam (“Công ty”) xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT/BTC của Bộ Tài chính ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty xin công bố với Quý Cơ quan như sau:

Công ty Cổ phần Sách Việt Nam đã hoàn thành Báo cáo thường niên năm 2018. Xin mời Quý Cơ quan xem nội dung Báo cáo thường niên năm 2018 gửi kèm công văn này.

Trân trọng cảm ơn Quý Cơ quan!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Công ty.

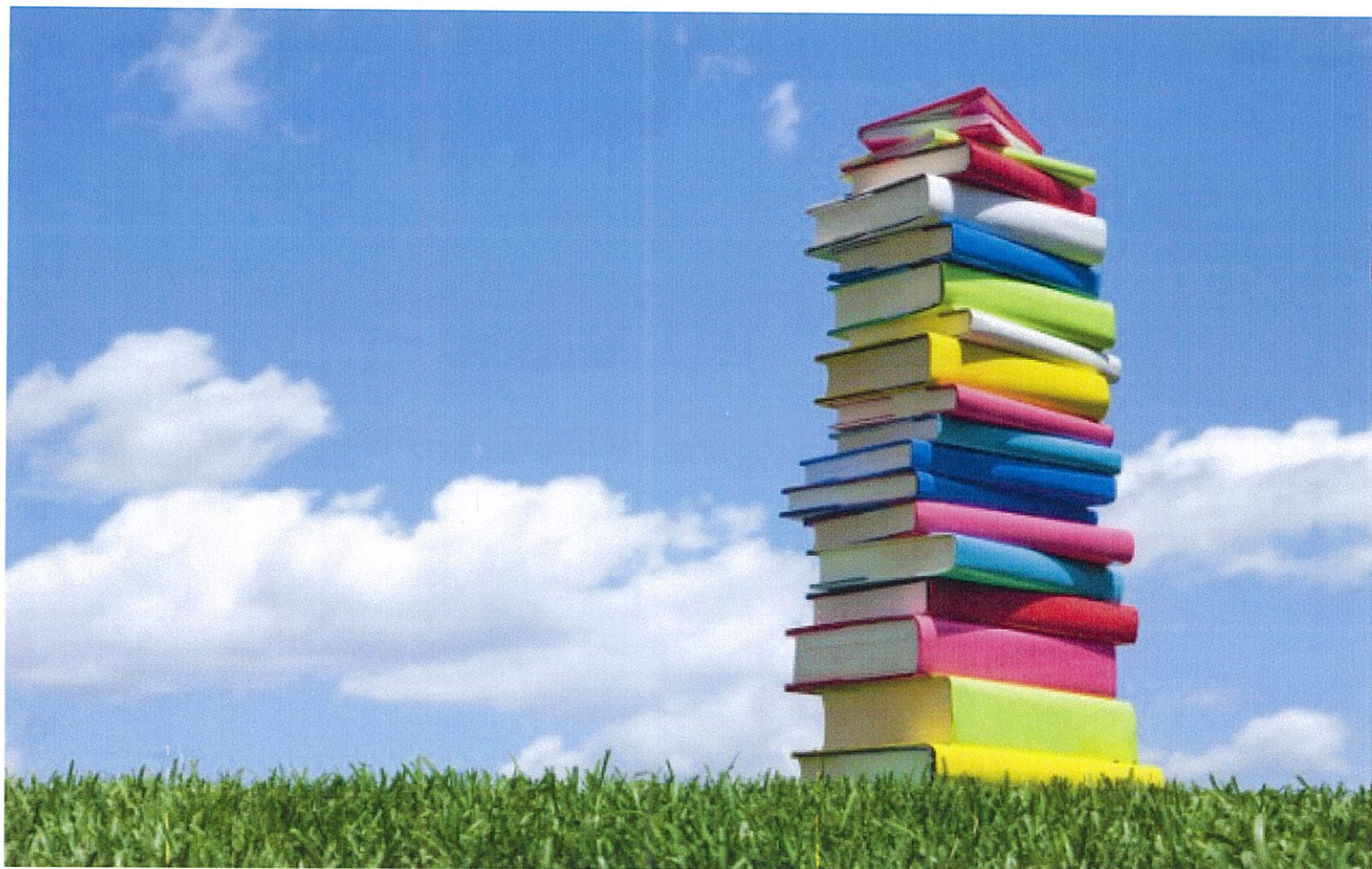
CÔNG TY CP SÁCH VIỆT NAM

Tổng Giám đốc



CAO TIÊN BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM SAVINA



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



MỤC LỤC

I.	THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2
II.	GIỚI THIỆU SAVINA	3
1.	Quá trình hình thành phát triển.....	3
2.	Ngành nghề kinh doanh	3
3.	Danh sách công ty liên quan tại ngày 31/12/2018.....	4
4.	Tóm tắt tình hình tài chính	5
5.	Định hướng phát triển của công ty	5
III.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019	5
1.	Tổng quan tình hình kinh tế năm 2018 và triển vọng năm 2019.....	5
2.	Báo cáo Ban Giám đốc.....	6
3.	Những thay đổi chủ yếu	7
4.	Phương hướng và kế hoạch hành động năm 2019.....	8
IV.	QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	9
1.	Mô hình quản trị công ty	9
2.	Tóm tắt lý lịch Ban điều hành	10
3.	Báo cáo Hội đồng Quản trị.....	11
4.	Báo cáo Ban Kiểm Soát	12
5.	Thay đổi nhân sự của HĐQT, Ban Kiểm Soát và Ban Giám Đốc.....	12
6.	Quản trị rủi ro	12
7.	Cơ cấu cổ đông và Thay đổi sở hữu của các cổ đông chủ chốt.....	13
8.	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	14
9.	Giao dịch cổ phiếu quỹ	14
10.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	15
V.	QUẢN LÝ NHÂN LỰC	15
1.	Cơ cấu nhân sự	15
2.	Chính sách đối với người lao động.....	15
VI.	TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2018.....	17
1.	Bảng cân đối kế toán.....	17
2.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	20
3.	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	21



I. THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần (“CTCP”) Sách Việt Nam (“Công ty” hoặc “SAVINA”), tôi xin gửi tới Quý Cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Thưa Quý vị,

Với bề dày lịch sử hơn 60 năm, CTCP Sách Việt Nam hiện là một trong những doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực xuất bản, in ấn và kinh doanh sách báo, văn hóa phẩm. Công ty đã cung cấp ra thị trường nhiều ấn phẩm chất lượng và hiện có mối quan hệ hợp tác, kinh doanh mật thiết với các đơn vị trong và ngoài nước chuyên cung ứng sách xuất bản.

Năm 2018 là năm tài chính đầy đủ thứ hai SAVINA hoạt động dưới mô hình mới sau khi sau khi cổ phần hóa từ tháng 04/2016. Trong giai đoạn này, Công ty tiếp tục duy trì và khẳng định vị thế với doanh thu đạt gần 36,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt gần 32,7 tỷ đồng, tăng lần lượt 18% và 20 % so với năm 2017.

Sau hai năm hợp tác chiến lược với Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”) – Tập đoàn kinh tế tư nhân lớn nhất Việt Nam, – Công ty thực hiện những kế hoạch lớn trong chiến lược kinh doanh và phát huy hết tiềm năng. Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra chính sách khoán kinh doanh tới từng Phòng kinh doanh, từng người lao động. Công ty duy trì và phát triển mảng kinh doanh sách truyền thống bằng việc đẩy mạnh bán lẻ tại siêu thị, mở rộng và tìm kiếm thêm thị trường bán buôn vào các trường học, chú trọng giới thiệu những mặt hàng có thể mạnh cạnh tranh cao. Do vậy doanh thu sách, văn hóa phẩm, cho thuê văn phòng đã tăng 18,1%, lợi nhuận sau thuế tăng gần 20%. Đây là kết quả khả quan khi thị trường kinh doanh sách, văn hóa phẩm cạnh tranh rất lớn.

Công ty tiếp tục hợp tác với các nhà xuất bản uy tín để giới thiệu các đầu mục sách có giá trị với nội dung hấp dẫn. Trong năm 2018, Công ty đã xuất bản bộ sách Almanach – Những nền văn minh thế giới, và bộ sách luyện thi IELTS được độc quyền xuất bản và phát hành với nhà xuất bản Cambridge.

Một nhiệm vụ quan trọng khác được Công ty thực hiện quyết liệt trong năm vừa qua là tổ chức, sắp xếp bộ máy nhân sự hiệu quả. Các hệ thống từ quản trị điều hành, kiểm soát chi phí đã được tái cơ cấu, từ đó giúp giảm thiểu giá vốn, gia tăng lợi nhuận.

Thưa Quý Cổ đông,

Năm 2019, kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ tăng trưởng ổn định, là tiền đề thuận lợi cho ngành xuất bản. SAVINA sẽ tiếp tục tổ chức tốt sản xuất kinh doanh, hợp tác chặt chẽ với các đối tác để đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu khách hàng, phát huy vai trò là doanh nghiệp có quy mô lớn trong lĩnh vực văn hóa. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện phương châm đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh để tạo nguồn vốn hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh chính là phát hành xuất bản, khai thác hiệu quả các tài sản hiện có.

Công tác quản lý theo mô hình công ty cổ phần cũng tiếp tục được hoàn thiện, song hành với cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động để đạt hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh trên thị trường.

HĐQT Công ty tin tưởng sâu sắc rằng, với kế hoạch đầu tư đã được nghiên cứu kỹ lưỡng cùng ý chí quyết tâm và nỗ lực hết mình của Ban Lãnh đạo và toàn thể các cán bộ nhân viên, CTCP Sách Việt Nam sẽ có một năm hoạt động sôi nổi và hiệu quả.

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin gửi lời tri ân chân thành đến Quý Cổ đông vì sự tin tưởng, ủng hộ với Công ty trong thời gian qua, và mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành của Quý vị trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ THĂNG LONG

II. GIỚI THIỆU SAVINA

1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

CTCP Sách Việt Nam (“SAVINA”) được thành lập từ những năm 1950, trải qua hơn 60 năm với nhiều giai đoạn phát triển và các tên gọi khác nhau. Tiền thân của Công ty là Sở Phát hành sách Trung ương, được tách ra từ Nhà in Quốc gia từ năm 1956, sau đó đổi tên thành Quốc doanh Phát hành sách Trung ương năm 1960 và hợp nhất với Công ty XNK Sách báo để thành lập Tổng Công ty Phát hành sách năm 1978.

Tháng 12/1997, Tổng Công ty Phát hành sách Việt Nam được thành lập trên nền của Tổng Công ty Phát hành sách cũ với mô hình Tổng Công ty, trực thuộc Bộ Văn hóa Thông tin. Ngày 19/03/2010, Chính phủ ra Nghị định số 25/2010/ND-CP về việc chuyển đổi công ty Nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, chính thức đổi tên Công ty thành Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam vào tháng 06/2010.

Ngày 24/03/2016, Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam đã tổ chức thành công cuộc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”), với số lượng cổ phần đấu giá thành công là 16.530.590 cổ phần. Ngày 27/04/2016, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Ngày 15/07/2016, Công ty đã niêm yết thành công trên hệ thống giao dịch sàn chứng khoán UPCOM của HNX với mã chứng khoán VNB.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100109829 là: 679.099.600.000 đồng

Trụ sở chính: 44 Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84 24) 39 348 790

Fax: (84 24) 39 341591

Website: <http://savina.com.vn>

2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh của SAVINA được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100109829 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/12/2010 như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xuất bản sách	5811 (Chính)
2	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ	5813
3	Sao chép bản ghi các loại	1820
4	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
5	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
6	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
7	Dịch vụ liên quan đến in	1812
8	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761



STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
10	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
11	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các loại Nhà nước cấm)	4773
12	Giáo dục nghề nghiệp	8532
13	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	9000
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
15	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299

3. DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN QUAN TẠI NGÀY 31/12/2018

▪ **Công ty mẹ: Tập đoàn Vingroup – Công ty CP**

- Địa chỉ: Số 7 Đường Bằng Lăng 1, khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 26.377.079.540.000 đồng (căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKDN do Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần 64 được cấp ngày 28 tháng 2 năm 2017)
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của công ty mẹ: 65,33% vốn điều lệ CTCP Sách Việt Nam, tương đương 443.642.740.000 đồng.

▪ **Công ty liên kết: Công ty Cổ phần In Sách Việt Nam**

- Địa chỉ: Số 22B, phố Hai Bà Trưng, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 8.500.000.000 đồng (căn cứ Giấy chứng nhận ĐKDN do phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp sửa đổi lần 2 ngày 19/08/2014)
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của công ty: 35% Vốn điều lệ CTCP In Sách Việt Nam, tương đương 2.975.000.000 đồng.

[Redacted text]

[Redacted text]

[Redacted text]

[Redacted text]

[Redacted text]

[Redacted text]

[Redacted text]

[Redacted text]

[Redacted text]

4. TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	2018	2017
Doanh thu thuần	36.851.735.287	31.191.101.491
Doanh thu tài chính	53.492.028.557	42.274.645.699
Lợi nhuận hoạt động	39.138.166.947	26.622.954.078
Lợi nhuận trước thuế	39.262.112.274	27.304.491.475
Lợi nhuận sau thuế	32.752.168.101	27.304.491.475
Tài sản ngắn hạn	740.057.354.737	710.916.681.887
Tài sản dài hạn	35.352.038.063	37.582.022.143
Tổng tài sản	775.409.392.800	748.498.704.030
Nợ phải trả	17.008.383.962	22.732.163.293
Vốn chủ sở hữu	758.401.008.838	725.766.540.737
Chỉ số tài chính		
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động (%)	106,20	85,35
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (%)	88,88	87,54
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,02	0,03
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	4,32	3,76

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và 2018

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Định hướng phát triển dài hạn của Công ty bao gồm:

- Xây dựng phương án kinh doanh và phương án sử dụng lao động hiệu quả để Công ty phát triển bền vững
- Cải tiến công tác quản lý theo mô hình công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp
- Duy trì các hoạt động từ trước đến nay, trong đó hoạt động kinh doanh sách là cốt lõi.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2018 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2019

Tổng quan tình hình kinh tế năm 2018

Năm 2018, GDP Việt Nam tăng trưởng đạt 7,08%, vượt mục tiêu 6,7% do Chính phủ đề ra và là mức tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2008, nhờ sự cải thiện của hầu hết các mảng kinh tế. Trong mức tăng 7,08% của toàn nền kinh tế, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,9%, đóng góp 48,6% và khu vực dịch vụ tăng hơn 7,0%, đóng góp 42,7%. Đáng chú ý là trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là điểm sáng đóng góp chính cho tăng trưởng kinh tế với mức tăng cao gần 13,0%. Kết quả tăng trưởng cho thấy nền kinh tế đã thoát khỏi sự phụ thuộc vào khai thác khoáng sản

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

và tài nguyên khi năm 2018 là năm thứ ba liên tiếp công nghiệp khai khoáng tăng trưởng âm.

Triển vọng năm 2019

Theo dự báo của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, tăng trưởng GDP năm 2019 của Việt Nam có thể đạt 7%. Nếu không có yếu tố đột biến, lạm phát năm 2019 dự báo tương đương mức năm 2017 là dưới 4%. Nhìn chung, năm 2019 dự kiến sẽ tiếp tục là một năm phát triển ổn định đối với nền kinh tế.

Bên cạnh đó, theo định hướng của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, mục tiêu phát triển của lĩnh vực xuất bản là nâng cao năng lực hoạt động của các nhà xuất bản, đồng thời duy trì nhịp độ tăng trưởng về số lượng xuất bản phẩm, trong đó 20 – 30% là xuất bản phẩm điện tử, phấn đấu đến 2020 đạt khoảng 450 triệu bản và đến năm 2030 đạt khoảng 700 triệu bản. Định hướng trên là cơ hội đối với các doanh nghiệp trong ngành nói chung và cho Công ty nói riêng.

2. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Chỉ tiêu	2018	2017
Doanh thu thuần	36.851.735.287	31.191.101.491
Lợi nhuận trước thuế	39.262.112.274	27.304.491.475
Lợi nhuận sau thuế	32.752.168.101	27.304.491.475

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2018

Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2017
Cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	4,56	5,02
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	95,44	94,98
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	2,19	3,04
Vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn	%	97,81	96,96
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	lần	44,25	31,75
Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	44,81	32,09
Tỷ suất lợi nhuận			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,22	3,65
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	88,88	49,02
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,32	1,85

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và 2018



3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU

Tăng trưởng tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 775,4 tỷ đồng, tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 748,5 tỷ đồng. Tổng tài sản tăng 26,9 tỷ đồng chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 87,1 tỷ đồng
- Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 72,5 tỷ đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 41,8 tỷ đồng
- Hàng tồn kho tăng 1,9 tỷ đồng
- Các biến động giảm tài sản dài hạn 2,2 tỷ đồng

Khoản biến động liên quan đến tiền và các khoản phải thu ngắn hạn là do Công ty đã điều tiết nguồn tiền một cách linh hoạt, sử dụng khoản tiền nhàn rỗi để cho vay nội bộ, từ đó sẽ tạo nên thu nhập tài chính trong thời gian tới.

Nguồn vốn chủ sở hữu và nợ phải trả

Biến động nguồn vốn trong năm của Công ty chi tiết như sau:

- Nợ ngắn hạn giảm 5,6 tỷ đồng, chủ yếu do:
 - Phải trả người bán giảm 1,2 tỷ đồng
 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm 0,6 tỷ đồng
 - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng 3,9 tỷ đồng
 - Phải trả người lao động tăng 0,3 tỷ đồng
 - Chi phí phải trả ngắn hạn tăng 0,1 tỷ đồng
 - Các khoản biến động nợ phải trả ngắn hạn khác giảm 8,1 tỷ đồng
- Nợ dài hạn giảm 0,1 tỷ đồng chủ yếu từ việc điều chỉnh nguồn tiền đặt cọc trong năm cho đơn vị thuê văn phòng, nhà xưởng
- Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng 32,6 tỷ đồng do:
 - Tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước: 27,3 tỷ đồng
 - Tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này: 5,4 tỷ đồng
 - Giảm do mua vào cổ phiếu quỹ: 0,1 tỷ đồng.

Tổng số thuế nộp ngân sách Nhà nước

- Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018, Công ty đã nộp cho Ngân sách Nhà nước tổng cộng 3,6 tỷ đồng tiền thuế, trong đó:
 - Thuế TNDN: 2.679 triệu đồng
 - Thuế GTGT: 460 triệu đồng
 - Thuế TNCN: 225 triệu đồng
 - Các loại thuế khác 258 triệu đồng

Thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị (“HDQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) và lương cho Ban Giám đốc (“BGĐ”) từ 01/01/2018 đến 31/12/2018:



Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và BKS là 42.000.000 đồng và lương cho BGĐ là 491.444.233 đồng.

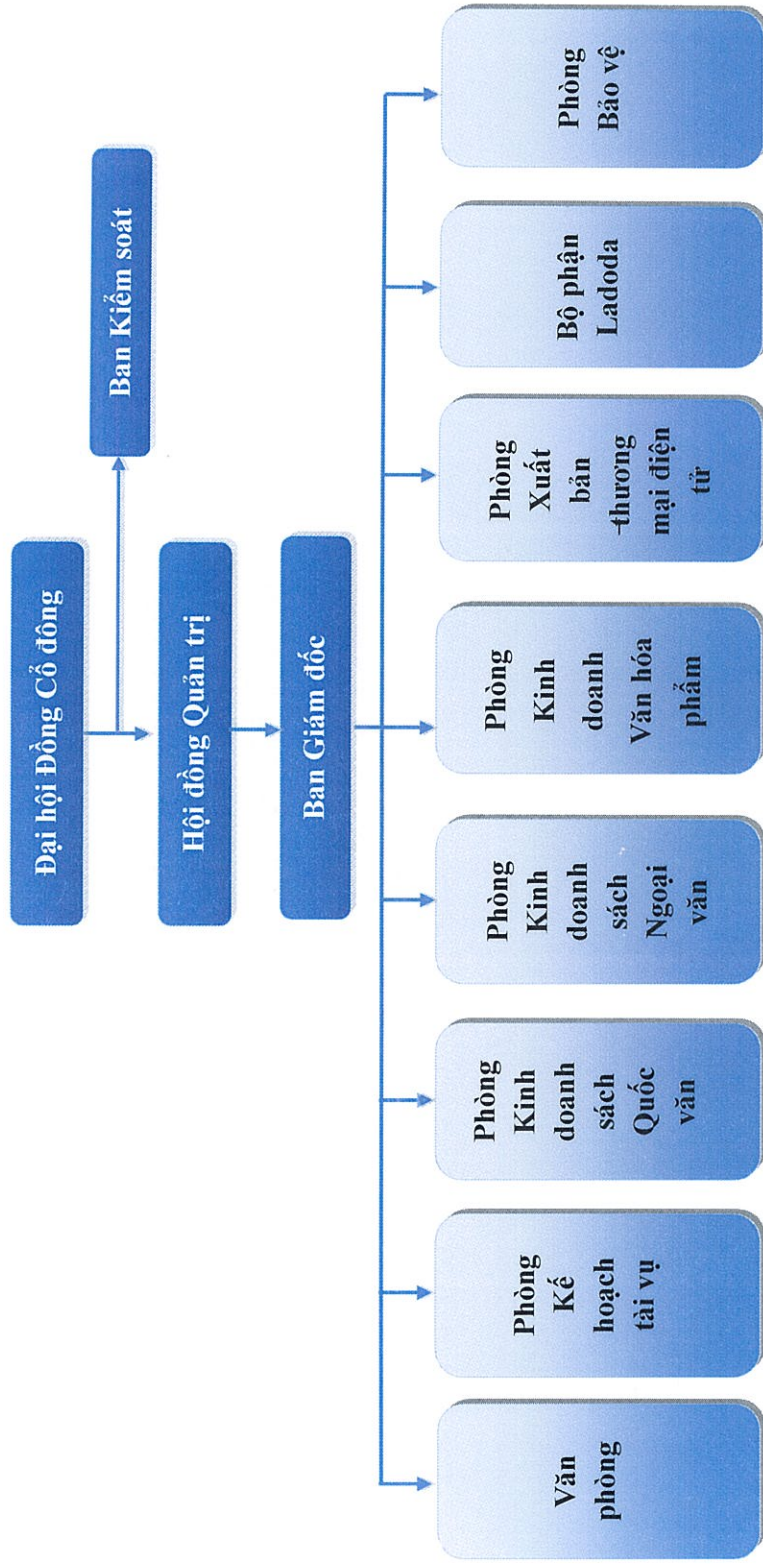
4. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2019

Trong năm 2019, Công ty đã đề ra các kế hoạch hành động cụ thể như sau:

- Công ty tiếp tục hoàn thiện các thủ tục cần thiết để ký gia hạn Hợp đồng thuê nhà, thuê đất tại 04 địa điểm: 22A, 22B Hai Bà Trưng, 44 Tràng Tiền và 50A Hàng Bài.
- Tiếp tục thực hiện chính sách khoán doanh thu đến từng Phòng kinh doanh. Người lao động sẽ phát huy tính tự chủ trong kinh doanh, gắn quyền lợi và trách nhiệm. Đảm bảo thu nhập của người lao động tương ứng với năng lực, khối lượng và hiệu quả công việc đem lại.
- Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động kinh doanh chính, truyền thống gồm Sách và Văn hóa phẩm.
- Đẩy mạnh kinh doanh trên các kênh bán hàng trực tuyến như Adayroi, Tiki, Sendo...do xu hướng mua sắm của khách hàng đã thay đổi.



IV. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY





2. TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Thăng Long – Chủ tịch HĐQT

Ông Lê Thăng Long, sinh ngày 09/08/1974, tại Hà Nội, tốt nghiệp Thạc sỹ Kỹ thuật. Từ năm 1996 – 2004, ông công tác tại Công ty Thiết bị Điện thoại – Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Từ 2004 – 2010, ông công tác tại Ban Đầu tư Phát triển – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Từ năm 2010 đến nay, ông giữ chức vụ Giám đốc Phát triển Dự án tại Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 04/2016 đến nay, ông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Sách Việt Nam. Ngoài ra, ông còn nắm giữ một số chức vụ trong các công ty thuộc hệ thống của Tập đoàn Vingroup.

Bà Mai Hương Nội – Thành viên HĐQT

Bà Mai Hương Nội, sinh ngày 13/10/1969 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân kinh tế. Từ năm 1991 – 1996, bà công tác tại Bưu điện Hà Nội, từ năm 1996 – 1998, công tác tại Trung tâm Dịch vụ Khách hàng Bưu điện Hà Nội, từ năm 2004 – 2006 là Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Khách hàng, Bưu điện Hà Nội. Từ năm 2006 đến nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 04/2016 đến nay, bà được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Sách Việt Nam. Ngoài ra, bà còn nắm giữ một số chức vụ trong các công ty thuộc hệ thống của Tập đoàn Vingroup.

Bà Nguyễn Mai Hoa – Thành viên HĐQT

Bà Nguyễn Mai Hoa, sinh ngày 17/01/1969 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Anh văn. Từ tháng 01/1992 – 12/2006, bà công tác tại Khách sạn Sofitel Metropole Hà Nội, giữ chức vụ Giám đốc Nhân sự và Đào tạo. Từ năm 2007 đến nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 04/2016, bà được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Sách Việt Nam. Ngoài ra, bà còn nắm giữ một số chức vụ trong các công ty thuộc hệ thống của Tập đoàn Vingroup.

Ông Nguyễn Trọng Tuấn – Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Trọng Tuấn, sinh ngày 09/11/1960 tại Hà Nội, tốt nghiệp Thạc sỹ Kinh tế. Từ năm 1985 – 2014, ông công tác tại Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam (công ty được chuyển đổi từ Tổng Công ty Sách Việt Nam), giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc. Từ năm 2015 đến nay, ông là thành viên Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp của Bộ Văn hóa Thông tin và Du lịch. Từ tháng 04/2016, ông được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Sách Việt Nam.

Bà Vũ Thị Hồng Xiêm – Thành viên HĐQT

Bà Vũ Thị Hồng Xiêm, sinh ngày 18/09/1972 tại Hà Nội, tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh. Từ năm 1994 – 2006, bà công tác tại Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam, giữ chức vụ Trưởng phòng. Từ năm 2008 – 2010, bà là Trưởng phòng tại Công ty Dược phẩm và Y tế Hà Nội. Từ năm 2011 đến nay, bà làm cố vấn tài chính tại Công ty Tư vấn QAG. Từ tháng 04/2016, bà được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Sách Việt Nam.

Ban Giám đốc

Ông Cao Tiến Bình – Tổng Giám đốc

Ông Cao Tiến Bình, sinh ngày 23/10/1983 tại Hà Nội, trình độ chuyên môn là Kỹ sư xây dựng. Từ năm 2008 – 2010, ông Bình công tác tại Ban Quản lý dự án đường sắt đô thị Hà Nội. Từ năm 2010 – 2013, ông giữ chức vụ Giám đốc BQL Dự án Hưng Yên – Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí. Từ năm 2013 – 2015, Ông Bình giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP Đầu tư Xây dựng và chuyển giao công nghệ và từ năm 2015 cho đến nay, ông công tác tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP với chức vụ Trợ lý Giám đốc Phát triển Dự án.



Ông Nguyễn Trọng Tuấn – Phó Tổng Giám đốc (*xem thông tin ở trên*)

Ông Đặng Xuân Ánh – Kế toán trưởng

Ông Đặng Xuân Ánh, sinh ngày 05/09/1979 tại Nam Định, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế. Từ tháng 07/2001 – 04/2004, ông là Kế toán viên tại Công ty Liên doanh Công trình Hữu Nghị – Tổng Công ty Công trình Giao thông 8. Từ tháng 04/2004 – 09/2009, ông là Kế toán trưởng Công ty thành viên – Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện. Từ tháng 10/2009 – 04/2015, ông là Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng công ty TDT. Từ tháng 04/2015 – 04/2016, ông là Kế toán trưởng Công ty TNHH Quản lý Xây dựng Vincom 6. Từ tháng 04/2016, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng CTCP Sách Việt Nam.

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Mai – Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Mai, sinh ngày 20/10/1987 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế. Từ năm 2011 – 9/2016, bà là Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Từ tháng 9/2016 tới nay, bà là chuyên viên Phòng Quản lý Tài chính Kế toán – Cụm Bất động sản của Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 05/2017, bà được bầu giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Sách Việt Nam.

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày 25/04/1977 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế. Từ năm 2010 – 08/2015, bà là Kế toán viên Công ty CP Đầu tư và Phát triển Địa ốc Thành phố Hoàng Gia. Từ tháng 09/2015 – 09/2016, bà là chuyên viên Phòng Quản lý Kế toán Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 10/2016 đến nay, bà là chuyên viên Phòng Quản lý Tài chính Kế toán – Cụm Bất động sản của Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 04/2016, bà được bầu vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát CTCP Sách Việt Nam.

Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 26/04/1980 tại Hà Nội, tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Xuất bản. Từ năm 2008 – 2011, bà là Phó Phòng phụ trách xuất bản Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam. Từ năm 2012 – nay, bà là Phó Phòng Xuất nhập khẩu Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam. Từ tháng 04/2016, bà được bầu vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát CTCP Sách Việt Nam.

3. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

▪ Hoạt động chung

Trong năm 2018, HĐQT thực hiện giám sát đối với BGD theo quy định tại Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, gồm các công tác chính sau:

- Chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc thực hiện các công việc liên quan đến việc ký kết hợp đồng thuê nhà, thuê đất tại 04 địa điểm: số 44 Tràng Tiền, 50A Hàng Bài, 22A và 22B Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Giám sát công tác lập Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm của Công ty đúng theo quy định;
- Chủ trì, tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên vào ngày 23/04/2018;
- Giám sát việc công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2018.



Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết về việc triệu tập, tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018; Miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật; Thoái vốn trong Công ty TNHH Liên doanh Kim Ngọc.

▪ **Định hướng hoạt động năm 2019:**

- Làm việc với các Sở, ban ngành liên quan về việc ký tiếp Hợp đồng thuê nhà, thuê đất cho 4 địa điểm do Công ty đang quản lý, sử dụng
- Tăng cường đổi mới công tác quản trị theo hướng tinh gọn, đơn giản, hiệu quả
- Tiếp tục duy trì, phát triển và tích cực mở rộng thị trường kinh doanh sách truyền thống và các hoạt động khác.

4. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

▪ **Đánh giá tình hình tài chính của Công ty**

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018, phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành.

▪ **Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và HĐQT**

Ban Kiểm soát đánh giá các hoạt động của Công ty trong năm 2018 phát triển an toàn, bền vững, tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT cũng được giám sát chặt chẽ, đảm bảo đúng định hướng đề ra. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT, BGĐ và các phòng, ban liên quan đã tổ chức thực hiện tốt và không để xảy ra thiếu sót hay vi phạm nào lớn ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

▪ **Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế quản trị nội bộ Công ty**

Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị công ty, HĐQT đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm qua, Ban Kiểm soát cũng đã đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ quy chế hoạt động, nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát, đặc biệt là với các giao dịch trọng yếu và giao dịch với các bên liên quan.

5. THAY ĐỔI NHÂN SỰ CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

- Thay đổi về Thành viên HĐQT tại thời điểm 31/12/2018: không có
- Thay đổi về Thành viên Ban Giám đốc tại thời điểm 31/12/2018:

Ông Cao Tiến Bình được bổ nhiệm Tổng Giám đốc thay thế ông Lê Thăng Long từ ngày 17/5/2018.

6. QUẢN TRỊ RỦI RO

Tại Công ty, Ban Lãnh đạo luôn phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chuyên môn để quản trị rủi ro. Định hướng quản trị rủi ro của Công ty chủ yếu là kiểm soát các rủi ro về quy trình hoạt động, rủi ro về tài chính



và rủi ro thị trường. Hoạt động quản lý rủi ro nhằm đảm bảo Công ty được kiểm soát chặt chẽ về tài chính và kế toán, đạt được các mục tiêu trong kinh doanh, đạt được hiệu quả và hiệu suất của các hoạt động, đảm bảo độ tin cậy của báo cáo tài chính, tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ. Một số rủi ro có thể ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

a. Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Những bất ổn của kinh tế vĩ mô, thay đổi chính sách tài khóa và tiền tệ trong hệ thống tài chính ảnh hưởng đến dự báo về triển vọng và nhu cầu tiêu thụ, sản xuất trong nền kinh tế, và ảnh hưởng đến ngành và các công ty trong ngành. Để hạn chế các rủi ro về kinh tế vĩ mô, Ban Lãnh đạo đưa ra các dự báo định kỳ về thay đổi vĩ mô trong ngắn, trung và dài hạn. Trên cơ sở đó, các công cụ quản lý tài chính được sử dụng phù hợp với các thay đổi của nền kinh tế trong từng thời kỳ.

b. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro khi đối tác mất khả năng thanh toán. Công ty quản trị rủi ro tín dụng dựa trên phân tích hồ sơ rủi ro của từng đối tác, từ đó xây dựng các chính sách kinh doanh phù hợp với từng nhóm đối tượng.

c. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là các rủi ro xuất phát từ nguyên nhân hệ thống, quy trình, con người hoặc các sự kiện bên ngoài. Năm 2018, nhằm nâng cao chất lượng quản trị rủi ro hoạt động, Công ty đã thực hiện kiện toàn hệ thống quy định, chính sách và quy trình. Đồng thời, Công ty tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự để giảm thiểu các rủi ro hoạt động do yếu tố con người gây ra cũng như triển khai công tác đánh giá rủi ro trong hoạt động, góp phần nâng cao văn hóa quản trị rủi ro trong Công ty.

7. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG CHỦ CHỐT

a. Tổng số cổ phần tại thời điểm 29/03/2018 là: 67.909.960 cổ phần. Trong đó:

Cổ phần chuyển nhượng tự do: 23.723.686 cổ phần

Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 44.186.274 cổ phần

b. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập.

c. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 29/03/2018

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị (x10.000 đồng)	Tỷ lệ	Giá trị (x10.000 đồng)	Tỷ lệ	Giá trị (x10.000 đồng)	Tỷ lệ
<i>Cổ đông cá nhân</i>	16.753.416	24.67	0	0%	16.753.416	24.67
Từ 5% trở lên	0	0%	0	0%	0	0%
Dưới 5%	16.753.416	24.67	0	0%	16.753.416	24.67%
<i>Cổ đông pháp nhân</i>	51.156.544	75.32%	0	0%	51.156.544	75.32%
Từ 5% trở lên	51.155.270	75.32	0	0%	51.155.270	75.32
Dưới 5%	1.274	0.00	0	0%	1.274	0.00



Cổ phiếu Quỹ	0	0%	0	0%	0	0%
Tổng cộng	67.909.960	100%	0	0%	67.909.960	100%

d. Cơ cấu cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên VDL
1	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP	44.364.274	65,33%
2	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	6.790.996	10,00%
	Tổng cộng	51.155.270	75,33%

Nguồn: Danh sách cổ đông của SAVINA tại ngày 29/03/2018

e. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nội bộ (đến thời điểm 29/03/2018)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Lê Thăng Long	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Mai Hương Nội	Thành viên HĐQT	0	0%
3	Nguyễn Mai Hoa	Thành viên HĐQT	0	0%
4	Nguyễn Trọng Tuấn	Thành viên HĐQT	3.700	0,005%
5	Vũ Thị Hồng Xiêm	Thành viên HĐQT	0	0%
BAN GIÁM ĐỐC				
1	Cao Tiến Bình	Tổng Giám đốc	0	0%
2	Nguyễn Trọng Tuấn	Phó TGD	3.700	0,005%
3	Đặng Xuân Ánh	Kế toán trưởng	0	0%
BAN KIỂM SOÁT				
1	Nguyễn Thị Mai	Trưởng ban	0	0%
2	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên	0	0%
3	Nguyễn Thị Lan Anh	Thành viên	3.100	0,005%

f. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn: Không phát sinh

g. Giao dịch của các thành viên chủ chốt (HĐQT, Ban kiểm soát, BGD): Không phát sinh

h. Giao dịch của những đối tượng có liên quan đến các thành viên chủ chốt: không phát sinh

8. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Kể từ giai đoạn chuyển thành công ty cổ phần ngày 27/4/2016 đến 31/12/2017, Công ty không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

9. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Công ty không có cổ phiếu quỹ.

10/10/10

10/10/10

10/10/10

10/10/10

10/10/10

10/10/10

10/10/10

10. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Việc tiết kiệm năng lượng điện nước và tài nguyên là vấn đề quan trọng đối với toàn thể xã hội nói chung và với sự phát triển bền vững của Công ty nói riêng. Do đó, Công ty cũng chú trọng tổ chức các buổi hội thảo để nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên về bảo vệ môi trường để các cán bộ, nhân viên có thể hợp sức với xã hội trong nỗ lực xây dựng thành phố xanh – sạch – đẹp.

Phát triển nhân sự bền vững thông qua việc bảo đảm quyền lợi bình đẳng đối với người lao động: Công ty đánh giá người lao động theo năng suất và hiệu quả công việc, đem lại cơ hội công bằng cho tất cả các cán bộ, nhân viên trong quá trình làm việc, và tạo điều kiện để mọi người phát huy năng lực tối đa. Việc bảo đảm quyền lợi bình đẳng với người lao động chính là cách thức để công ty phát triển nhân sự bền vững.

Công ty cũng tổ chức các hoạt động để gắn kết đoàn thể và cộng đồng: Hàng năm, các cán bộ, nhân viên cùng tham gia các chương trình tình nguyện: ủng hộ đồng bào lũ lụt, giỏ quà tết cho người nghèo và các chương trình thiện nguyện khác.

V. QUẢN LÝ NHÂN LỰC

1. CƠ CẤU NHÂN SỰ

Số lượng cán bộ, nhân viên (“CBNV”) của Công ty tính đến 31/12/2018 có 60 người và có cơ cấu như sau:

Thời gian	Số lượng CBNV (người)	Giới tính		Trình Độ		
		Nam	Nữ	Trên Đại học	Đại học	Dưới Đại học
31/12/2018	60	17	43	3	44	13

Thu nhập bình quân năm 2018 của CBNV của Công ty là 8.783.890 đồng/tháng.

2. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên.

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc, nghỉ ngơi: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu để bảo đảm tiến độ, chất lượng trong các hoạt động kinh doanh, dịch vụ, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động ngoài việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật.

CBNV được hưởng chế độ nghỉ Lễ, nghỉ phép có hưởng nguyên lương theo đúng quy định của Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Với cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, một mái nhà chung an toàn để CBNV có thể yên tâm cống hiến, phát huy tối đa năng lực của bản thân, Công ty đã bố trí văn phòng làm việc cho CBNV rộng rãi, khang trang. CBNV được cấp phát đồng phục, trang thiết bị làm việc hiện đại, được kiểm tra sức khỏe định kỳ. Đối với CBNV trực thuộc khối dịch vụ, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

Chính sách tuyển dụng

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút và chào đón tất cả những ứng viên đang quan tâm tìm kiếm một môi trường làm việc năng động, tốc độ, sáng tạo và hiệu quả – nơi mỗi cá nhân có thể

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

tự do sáng tạo, phát huy tối đa khả năng và kiến thức chuyên môn.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty đã xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của CBNV nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích CBNV phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Lương, Bảo hiểm: Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật về việc trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra, Công ty còn mua thêm Bảo hiểm sinh mạng, tai nạn cá nhân 24/24h cho toàn thể CBNV.

Khen thưởng: Công ty đã xây dựng và áp dụng chính sách Khen thưởng theo đó mọi CBNV có thành tích, đóng góp vào hiệu quả hoạt động của bộ phận đều phải được ghi nhận, biểu dương và khen thưởng. Chính sách Khen thưởng với các nội dung và hình thức khen thưởng chi tiết đã được phổ biến tới tất cả các Cán bộ Lãnh đạo, Cán bộ quản lý và toàn thể CBNV để tổ chức thực hiện.

Phúc lợi: Công ty quan tâm đến quyền lợi và đời sống tinh thần cho toàn thể CBNV. Chính sách phúc lợi đã được xây dựng rất chi tiết, thường xuyên được Ban Lãnh đạo Công ty nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nhằm duy trì chế độ phúc lợi cho CBNV ở mức cao, qua đó góp phần tạo động lực làm việc, khích lệ CBNV đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của Công ty.



VI. TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2017

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2018	Ngày 01 tháng 01 năm 2018
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		740.057.354.737	710.916.681.887
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	1.155.196.184	88.213.533.589
111	1. Tiền		1.155.196.184	77.713.533.589
112	2. Các khoản tương đương tiền			10.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	V.2	126.000.000.000	53.500.000.000
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2.1	126.000.000.000	53.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	V.3	603.632.040.887	561.871.164.948
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3.1	6.417.411.264	7.198.716.341
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3.2	449.074.934	680.687.091
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.3.3	550.000.000.000	550.000.000.000
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	V.3.4	46.765.554.689	3.991.761.516
140	IV. Hàng tồn kho	V.4	9.270.117.666	7.331.983.350
141	1. Hàng tồn kho		9.270.117.666	7.331.983.350
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	V.5		
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		35.352.038.063	37.582.022.143
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	V.6	135.000.000	135.000.000
216	6. Phải thu dài hạn khác		135.000.000	135.000.000
220	II. Tài sản cố định	V.7	8.085.146.577	9.038.294.055

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

22	1. Tài sản cố định hữu hình	V.7.1	7.951.410.080	8.858.264.162
1				
22	- Nguyên giá		21.150.060.896	18.833.099.502
2				
22	- Giá trị hao mòn lũy kế		(13.198.650.816)	(9.974.835.340)
3				
22	3. Tài sản cố định vô hình	V.7.2	133.736.497	180.029.893
7				
22	- Nguyên giá		231.467.000	231.467.000
8				
22	- Giá trị hao mòn lũy kế		(97.730.503)	(51.437.107)
9				
23	III. Bất động sản đầu tư	V.8	11.154.171.491	12.542.839.054
0				
23	- Nguyên giá		30.568.731.091	32.885.692.485
1				
23	- Giá trị hao mòn lũy kế		(19.414.559.600)	(20.342.853.431)
2				
24	IV. Tài sản dở dang dài hạn	V.9	6.000.000.000	6.000.000.000
0				
24	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		6.000.000.000	6.000.000.000
2				
25	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2.2	9.427.342.680	9.427.342.680
0				
25	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		3.272.500.000	3.272.500.000
2				
25	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		15.340.360.000	15.340.360.000
3				
25	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(9.185.517.320)	(9.185.517.320)
4				
26	VI. Tài sản dài hạn khác	V.10	550.377.315	438.546.354
0				
26	1. Chi phí trả trước dài hạn		550.377.315	438.546.354
1				
27	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		775.409.392.800	748.498.704.030
0	(270 = 100 + 200)			
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2018	Ngày 01 tháng 01 năm 2018
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		17.008.383.962	22.732.163.293
310	I. Nợ ngắn hạn	V.11	16.515.183.962	22.156.943.293
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11.1	8.351.472.562	9.546.131.450
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.11.2		598.180.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	V.11.3	3.979.857.932	111.705.501
314	4. Phải trả người lao động	V.11.4	955.598.772	702.951.997
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.11.5	119.400.000	135.600.000
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.11.6	712.313.814	592.025.038



319	9. Phải trả ngắn hạn khác	V.11.7	2.396.540.882	10.470.349.307
330	II. Nợ dài hạn	V.12	493.200.000	575.220.000
337	7. Phải trả dài hạn khác		493.200.000	575.220.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		758.401.008.838	725.766.540.737
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.13	758.401.008.838	725.766.540.737
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		679.099.600.000	679.099.600.000
411	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		679.099.600.000	679.099.600.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		71.821.151.584	71.821.151.584
415	5. Cổ phiếu quỹ		(117.700.000)	
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.597.957.254	(25.154.210.847)
421	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(25.154.210.847)	(52.458.702.322)
421	- LNST chưa phân phối kỳ này		32.752.168.101	27.304.491.475
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		775.409.392.800	748.498.704.030



2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		36.851.735.287	31.191.101.491
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	VI.1	36.851.735.287	31.191.101.491
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	24.844.290.783	25.567.427.151
20	5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)		12.007.444.504	5.623.674.340
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	53.492.028.557	42.274.645.699
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	38.279.029	33.251.314
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay			
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	6.241.014.018	6.086.319.318
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	20.082.013.067	15.155.795.329
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}		39.138.166.947	26.622.954.078
31	11. Thu nhập khác	VI.7	123.945.327	681.537.397
32	12. Chi phí khác			
40	13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)		123.945.327	681.537.397
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		39.262.112.274	27.304.491.475
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.8	6.509.944.173	
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)		32.752.168.101	27.304.491.475
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	482	402
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		482	402

101112131415161718192021222324252627282930313233343536373839404142434445464748495051525354555657585960616263646566676869707172737475767778798081828384858687888990919293949596979899100

101112131415161718192021222324252627282930313233343536373839404142434445464748495051525354555657585960616263646566676869707172737475767778798081828384858687888990919293949596979899100

3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		39.262.112.274	27.304.491.475
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT		2.341.815.041	2.371.649.549
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(53.461.014.054)	(42.273.585.988)
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(11.857.086.739)	(12.597.444.964)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		1.085.634.851	(1.855.846.204)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(1.938.134.316)	(2.760.202.450)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(9.554.353.272)	(40.458.377.038)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(111.830.961)	(62.199.539)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.679.370.232)	(1.563.528.265)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(25.055.140.669)	(59.297.598.460)
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác			(1.500.000.000)
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(688.000.000.000)	(603.500.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		615.500.000.000	612.000.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		10.614.503.264	40.914.894.043
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(61.885.496.736)	47.914.894.043
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(117.700.000)	
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(117.700.000)	
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		(87.058.337.405)	(11.382.704.417)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		88.213.533.589	99.596.238.006
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)		1.155.196.184	88.213.533.589





Công ty Cổ Phần Sách Việt Nam
Số 44, Phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84 4) 39 348 790
Fax: (84 4) 39 341591
Website: <http://savina.com.vn>

029



10/10/10